

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 68/HALICO/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI**

Địa chỉ: 94 LÒ ĐÚC, PHƯỜNG PHẠM ĐÌNH HỒ, QUẬN HAI BÀ TRUNG,
TP. HÀ NỘI

Địa chỉ nơi sản xuất: KCN YÊN PHONG, XÃ LONG CHÂU, HUYỆN YÊN
PHONG, TỈNH BẮC NINH

Điện thoại: 824.39763763

Fax: 824.39783575

Di động: 0984258798

E-mail: hiennm@halico.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0100102245

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU COCKTAIL HÀ NỘI AUTUMN 14,5% VOL**

2. Thành phần: Cồn thực phẩm (chưng cất từ gạo lên men), nước đã qua xử lý,
đường siro fructose, hương cà phê, E123, E102, E211

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng chai thủy tinh 500ml, 300ml

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện
Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

NHÃN THÂN

NHÃN PHỤ



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Các chỉ tiêu chất lượng phù hợp với: TCVN 7044:2013 – Tiêu chuẩn quốc gia về Rượu mùi

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Etanol ở 20°C	%V/V	14,5 ± 1
2	Hàm lượng Metanol	mg/L etanol 100°	≤ 300
3	Hàm lượng rượu bậc cao, tính theo metyl-2 propanol-1	mg/L etanol 100°	≤ 5
4	Hàm lượng aldehyd, tính theo acetaldehyd	mg/L etanol 100°	≤ 5
5	Hàm lượng este, tính theo etyl acetat	mg/L etanol 100°	≤ 13
6	Hàm lượng đường	g/L	60 ± 10

2. Các chỉ tiêu an toàn theo QĐ 46/2007/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/L	0,5

3. Các chỉ tiêu vi sinh phù hợp với QCVN 6-3:2010/BYT

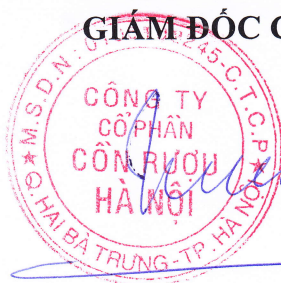
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	≤ 1000
2	Escherichia coli	CFU/mL	Không phát hiện
3	Clostridium perfringers	CFU/mL	Không phát hiện
4	Faecal streptococci	CFU/mL	Không phát hiện
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/mL	≤ 100

22215
CÔNG TY
HÂN
RƯỢU
NỘI
HNG-TP

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2019

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Hậu Cường





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.12.16.720

1. Tên mẫu/Name of sample : RƯỢU COCKTAIL HÀ NỘI AUTUMN 14.5% Vol
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Công ty cổ phần cồn rượu Hà Nội
Name/Address of customer 94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
3. Mô tả mẫu/Sample description : /.
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 16/12/2019
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 16/12/2019 - 24/12/2019
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	TCVN 8007:2009	/	Sản phẩm dạng lỏng, màu vàng nâu, mùi thơm, vị đặc trưng	TCCS/GMP
2	Axit tổng số (axit axetic) Total acidity (acid acetic)	TCVN 8012:2009	g/L	2,0	TCCS/GMP
3	Đường tổng số/ Total sugar	PLA-TCVN 7044:2013	g/L	119	TCCS/GMP
4	Độ cồn/ Ethanol (20°C) *	TCVN 8008:2009	% V	14,5	TCCS/GMP
5	Ethyl acetate	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện ($< 5,0$)	TCCS/GMP
6	Acetaldehyde	GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện ($< 1,0$)	
7	Methanol *	TCVN 8010:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện ($< 20,0$)	
8	Furfural	GC-FID	mg/L	Không phát hiện ($< 20,0$)	
9	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Metyl-2 propanol-1	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện ($< 5,0$)	
10	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Iso-amyllic	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện ($< 5,0$)	
11	Chất khô/ Drying matter	KNVSATTP/VDD-BYT 1991	g/L	128	TCCS/GMP
12	Phẩm màu/ Food colours	TCVN 6470:2010	Định danh Identification	Không phát hiện	24/2019/TT-BYT Trong danh mục
13	Asen/ Arsenic (As)	TCVN 9521:2012	mg/L	Không phát hiện ($< 0,025$)	46/2007/QĐ-BYT $\leq 0,2$
14	Cadimi/ Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện ($< 0,01$)	46/2007/QĐ-BYT $\leq 1,0$

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
HANOI CENTER FOR DISEASE CONTROL
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 Email: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15	Chì/ Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện ($< 0,01$)	46/2007/QĐ-BYT $\leq 0,5$
16	Thủy ngân/ Mercury (Hg)	TCVN 7604:2007	mg/L	Không phát hiện ($< 0,01$)	46/2007/QĐ-BYT $\leq 0,05$
17	Acid Hydrocyanic (HCN)	AOAC 973.19	mg/L	Không phát hiện ($< 0,1$)	

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019/ Hanoi, December 24, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều An

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.12.16.720

1. Tên mẫu: RƯỢU COCKTAIL HÀ NỘI AUTUMN 14.5% Vol
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần cồn rượu Hà Nội
Name/Address of customer 94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
3. Mô tả mẫu: Trong 01 can x 2L
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 16/12/2019
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s) By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 16/12/2019 - 20/12/2019
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/mL	4
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/mL	<1
3	Escherichia coli *	TCVN 7924-2:2008	CFU/mL	<1
4	Clostridium perfringens *	TCVN 4991:2005	CFU/mL	<1
5	Faecal streptococci	TCVN 6189-2:1996	CFU/ mL	<1
6	Tổng số nấm men và nấm mốc* Total yeasts and moulds	TCVN 8275-1:2010	CFU/mL	<10

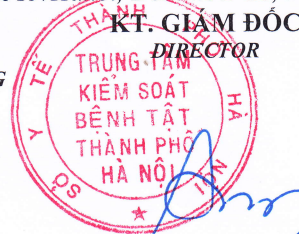
Nhận xét:

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

ThS. Nguyễn Thành Đông

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2019/Hanoi, December 20, 2019
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. KPH: Không phát hiện/ Not detected
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.